

UBND XÃ EA NA
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI



Tên đề tài:

**VẬN DỤNG LÝ THUYẾT DẠY HỌC KIẾN TẠO VÀO RÈN LUYỆN
KĨ NĂNG VIẾT ĐOẠN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI CHO HỌC SINH LỚP 9**

Lĩnh vực: Ngữ văn

Họ và tên tác giả: Lê Quang Thọ

Đơn vị: Trường THCS Nguyễn Trãi

Ea Na, tháng 03 năm 2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo yêu cầu đổi mới về việc dạy học môn Ngữ văn, bên cạnh việc giúp học sinh cảm thụ cái hay, cái đẹp của những tác phẩm văn chương thì vấn đề rèn luyện kỹ năng thực hành tạo lập các dạng văn bản đang trở thành cấp thiết.

Qua thực tế bài làm của học sinh trong nhiều năm gần đây, chúng tôi nhận thấy rằng, kỹ năng viết đoạn nghị luận xã hội của nhiều học sinh chưa tốt, kết quả chưa cao. Nguyên nhân chủ yếu là do các em chưa nhận diện đúng câu hỏi, chưa có vốn hiểu biết về các vấn đề xã hội, chưa có kỹ năng bàn luận để đưa ra các ý kiến, quan điểm đa chiều, linh hoạt; lập luận thiếu tính chặt chẽ, thuyết phục; dẫn chứng đưa ra còn chung chung, chiếu lệ. Nhìn chung, chất lượng bài làm phần lớn ở mức trung bình. Ít có bài bàn luận sắc sảo, thuyết phục.

Trao đổi và chia sẻ của những đồng nghiệp, chúng tôi nhận thấy việc rèn kỹ năng viết đoạn nghị luận xã hội trong các tiết học và ôn tập chưa thực sự hiệu quả. Nhiều giáo viên còn lúng túng trong việc hướng dẫn học sinh nhận diện đề, xây dựng quy trình, rèn kỹ năng phù hợp với từng đối tượng. Phần lớn giáo viên đều hướng dẫn theo quy trình quen thuộc: nhận diện đề, lập dàn ý, viết và sửa đoạn văn. Quy trình này lặp đi lặp lại dễ gây nhàm chán cho người học và tạo tâm lý ngại suy nghĩ, áp dụng một cách rập khuôn, máy móc, không sáng tạo.

Xuất phát từ tình hình thực tiễn trên, theo xu hướng đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn, giúp học sinh phát huy được năng lực của bản thân để đạt kết quả tốt trong học tập, chúng tôi đã nghiên cứu, đề xuất một số biện pháp khắc phục những hạn chế trong việc rèn kỹ năng viết đoạn nghị luận xã hội cho học sinh, góp phần bổ sung cách dạy hiệu quả cho đồng nghiệp cùng tham khảo.

Đó chính là lý do tôi lựa chọn đề tài: ***“Vận dụng lý thuyết dạy học kiến tạo vào rèn luyện kỹ năng viết đoạn nghị luận xã hội cho học sinh lớp 9”***

Lựa chọn đề tài này, chúng tôi muốn hiện thực hóa hoạt động dạy – học theo phương pháp đổi mới, phát huy năng lực của học sinh. Đây cũng là một cách ôn tập hiệu quả cho học sinh trong tình hình hiện nay. Chúng tôi cũng hi vọng, với việc hướng dẫn cụ thể, rõ ràng từng biện pháp trong từng khâu của quy trình rèn kỹ năng, học sinh sẽ tự tin viết các đoạn nghị luận xã hội, chinh phục được thử thách và đạt kết quả cao trong học tập.

Đề tài sáng kiến của chúng tôi hướng tới đối tượng là học sinh THCS. Chúng tôi tiến hành thực nghiệm đề tài thông qua việc ôn tập của học sinh khối lớp 9 (Trong đó có khảo sát kết quả cụ thể qua phiếu khảo sát và bài kiểm tra phần đọc hiểu văn bản ở lớp 9A3 và 9A2 của trường THCS Nguyễn Trãi).

II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

1. Cơ sở lí luận của vấn đề:

1.1. Lý thuyết về đoạn văn nghị luận xã hội

1.1.1. Khái niệm:

Đoạn văn nghị luận xã hội là một đoạn văn ngắn nhằm trình bày, phân tích, và đánh giá một vấn đề xã hội, văn hóa, hay đạo đức. Mục đích chính của đoạn văn là thuyết phục người đọc về quan điểm cá nhân của người viết thông qua các lập luận chặt chẽ, dẫn chứng xác thực và ngôn ngữ rõ ràng.

1.1.2. Đặc điểm:

Đoạn văn nghị luận xã hội thường liên quan đến các vấn đề cụ thể trong xã hội như các hiện tượng xã hội, phong trào, vấn đề đạo đức, văn hóa, chính trị, hay môi trường. Nội dung cần phải thể hiện được sự phân tích sâu sắc và có tính thời sự.

Lập luận: Cần có các luận điểm rõ ràng, được trình bày một cách logic và hợp lý. Mỗi luận điểm nên được giải thích và có dẫn chứng cụ thể để bảo vệ quan điểm của người viết.

Ngôn ngữ: Sử dụng ngôn ngữ chính xác, trong sáng và phù hợp với bối cảnh. Ngôn ngữ cần thể hiện tính trang trọng và nghiêm túc của vấn đề.

1.1.3. Cấu trúc:

Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề nghị luận, có thể đưa ra một câu hỏi, một sự kiện hoặc một nhận định.

Thân đoạn: Trình bày các luận điểm, giải thích và dẫn chứng để làm rõ quan điểm. Thân đoạn nên có sự liên kết chặt chẽ giữa các ý, từ luận điểm chính đến các luận điểm phụ.

Kết đoạn: Tóm tắt lại các luận điểm đã nêu, nhấn mạnh quan điểm cá nhân và đưa ra một số gợi ý hoặc lời khuyên liên quan đến vấn đề.

1.1.4. Yêu cầu:

Rõ ràng và mạch lạc: Đoạn văn phải dễ hiểu, có sự liên kết giữa các câu và ý tưởng.

Thuyết phục: Cần có sức thuyết phục cao thông qua lập luận và dẫn chứng xác thực.

Chính xác: Thông tin, số liệu và dẫn chứng cần phải chính xác và đáng tin cậy.

Sáng tạo: Khuyến khích sự sáng tạo trong lập luận và cách diễn đạt, thể hiện quan điểm cá nhân độc đáo.

Ngôn ngữ phù hợp: Sử dụng ngôn ngữ trang trọng và chính xác, tránh các từ ngữ lóng hoặc không phù hợp với bối cảnh.

1.2. Lý thuyết kiến tạo trong dạy học

Dạy học kiến tạo (Constructivist Teaching) là một phương pháp dạy học dựa trên lý thuyết kiến tạo (Constructivism), trong đó học sinh được khuyến khích chủ động tham gia vào quá trình học tập, tự xây dựng kiến thức thông qua trải nghiệm, thảo luận và phản hồi. Thay vì tiếp thu kiến thức một cách thụ động từ giáo viên, học sinh sẽ được tạo điều kiện để tìm hiểu, phân tích và kết nối thông tin, từ đó hình thành kiến thức và kỹ năng mới.

Lý thuyết kiến tạo về cơ bản là một lý thuyết dựa trên quan sát và nghiên cứu khoa học nhằm trả lời cho câu hỏi: Con người học như thế nào? Lý thuyết này nói rằng con người kiến tạo những sự hiểu biết và tri thức về thế giới thông qua trải nghiệm và phản ánh. Khi chúng ta đối diện với một điều gì mới mẻ, chúng ta phải giải mã nó với những ý tưởng và kinh nghiệm có từ trước. Trong quá trình giải mã những điều mới mẻ, chúng ta phải đưa ra những nghi vấn, khám phá và đánh giá cái mà chúng ta biết một cách chủ động và tích cực.

Tư tưởng cốt lõi của thuyết kiến tạo là: “Tri thức được xuất hiện thông qua việc chủ thể nhận thức tự cấu trúc vào hệ thống bên trong của mình, và theo cách đó thì tri thức được coi là mang tính chủ quan. Do đó, trong quá trình dạy học, người dạy cần tổ chức sự tương tác giữa người học và đối tượng học tập, để giúp người học xây dựng thông tin mới vào cấu trúc tư duy của chính mình, đã được chủ thể điều chỉnh. Học không chỉ là khám phá mà còn là sự giải thích, cấu trúc mới tri thức” (Nguyễn Hữu Châu, Cao Thị Hà, 2013. *Dạy học toán ở trường phổ thông theo quan điểm kiến tạo. Tạp chí Giáo dục*, số 60)

Dạy học theo quan điểm của thuyết kiến tạo nghĩa là giáo viên hướng dẫn để học sinh tự khám phá ra tri thức, thực hiện những nhiệm vụ học tập, từ đó kiến tạo tri thức cho bản thân (theo quan điểm của TS. Dương Bạch Dương). Trong dạy học, học sinh được khuyến khích sử dụng các cách riêng để kiến tạo tri thức chứ không phải chấp nhận lối tư duy của người khác. Như vậy, tri thức được kiến tạo một cách tích cực bởi chủ thể nhận thức chứ không phải được tiếp nhận một cách thụ động từ môi trường bên ngoài.

Trong môi trường học tập kiến tạo, học sinh được học nhiều hơn khi thực sự được cuốn hút vào việc học, thay vì chỉ lắng nghe thụ động, nghĩa là thuyết kiến tạo coi trọng vai trò chủ động và tích cực của học sinh trong quá trình học tập để tạo nên tri thức cho bản thân, đặc biệt tư duy của học sinh dần trở nên trù tượng và phát triển hơn, học sinh được thúc giục để hoạt động trong tiến trình học tập. Vai trò trung tâm của quá trình dạy học được chuyển từ giáo viên sang học sinh, giáo viên đóng vai trò là người cố vấn, dàn xếp, nhắc nhở và giúp học sinh phát triển, đánh giá những hiểu biết và việc học của mình. Cả giáo viên và học sinh không chỉ xem kiến thức là một thứ để nhớ mà còn xem kiến thức là một cấu trúc động.

1.3. Quy trình dạy học theo lí thuyết kiến tạo

Quá trình tiếp nhận tri thức hay rèn kĩ năng theo thuyết kiến tạo của con người cũng như con đường biện chứng của nhận thức chân lí, đều đi từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng, từ tư duy trừu tượng đến thực tiễn. Theo đó, quy trình dạy học theo thuyết kiến tạo có cấu trúc như sau:



Theo quy trình này, việc dạy một kiến thức mới không phải bắt đầu từ việc giáo viên cung cấp kiến thức đó mà phải bắt đầu từ việc khám phá của học sinh về kiến thức cần lĩnh hội. Học sinh có cơ hội bộc lộ những quan điểm của mình, lắng nghe quan điểm của bạn, được tranh luận, thống nhất ý kiến. Qua lắng nghe, theo dõi những quan điểm của học sinh, giáo viên sẽ phát hiện ra nhiều yếu tố bất ngờ hoặc khác thường, giáo viên tôn trọng những ý kiến của học sinh, khuyến khích học sinh lựa chọn con đường đi đúng để tiếp cận được tri thức. Kết quả của hoạt động đó, học sinh có được một hệ thống kiến thức phù hợp với yêu cầu, đồng thời các em tìm ra được con đường chiếm lĩnh tri thức. Dạy học theo mô hình trên đã chứa đựng sự thay đổi quan điểm là dạy học phải luôn chú ý tới những tri thức và kĩ năng đã có của học sinh, trong đó, việc rèn kĩ năng thực hành cho học sinh cũng không ngoại lệ.

2. Thực trạng vấn đề:

Qua thực tế giảng dạy ở các trường THCS hiện nay, có thể thấy, việc áp dụng lí thuyết kiến tạo vào việc giảng dạy không còn là điều mới mẻ. Ở bậc mầm non và tiểu học, lí thuyết này được áp dụng phổ biến và theo quy trình khoa học,

phù hợp với nhận thức của lứa tuổi. Tuy nhiên, đến bậc trung học cơ sở việc áp dụng lí thuyết này lại ít được chú trọng, đặc biệt ở khâu rèn kĩ năng cho học sinh.

Đối với việc rèn kĩ năng làm văn nói chung, rèn kĩ năng viết đoạn nghị luận nói riêng, phần lớn giáo viên đều áp dụng quy trình mang tính truyền thống như sau:

Đề: Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của em về...



Học sinh làm việc cá nhân dưới sự hướng dẫn của giáo viên

Quy trình dạy học này có ưu điểm rõ rệt đối với học sinh có lực học khá, giỏi ở việc phát huy được tính chủ động, tự học, độc lập suy nghĩ của học sinh. Đặc biệt, đối với những học sinh đã vững kĩ năng thì quy trình này phát huy được tính chủ động thực hiện nhiệm vụ, tiết kiệm được thời gian hỗ trợ của giáo viên cho từng cá nhân.

Tuy nhiên, với phần lớn học sinh chưa thực sự có hứng thú học văn thì việc tự giác làm bài tập, tự lập suy nghĩ viết đoạn văn là điều khá khó khăn. Học sinh thường làm bài đối phó, rập khuôn, hoặc chép bài mẫu, đoạn mẫu cho xong mà không rèn được tư duy sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề. Học sinh cũng không nhận thức được tính hữu dụng của việc tạo lập những đoạn văn nghị luận trong đời sống.

Ở những trường THCS chú trọng đến đổi mới phương pháp dạy học một cách đồng bộ và triệt để thì giáo viên phần lớn ý thức được việc rèn kĩ năng cho học sinh là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Tức là chuyển từ tư tưởng dạy học cung cấp tri thức sang dạy học cung cấp cách thức lĩnh hội tri thức. Học sinh được trao quyền tự chủ, sáng tạo trong việc chiếm lĩnh tri thức dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Nhiều giáo viên đã tổ chức cho học sinh thảo luận đưa ra những kiến giải cho vấn đề đặt ra trong nhiệm vụ học tập mà không áp đặt cách làm.

Chẳng hạn, trong dạng đề yêu cầu viết đoạn văn nghị luận khoảng 150 chữ, 200 chữ thường thấy ở các đề thi thường xuyên, định kì theo chương trình GDPT 2018 thì giáo viên thường thực hiện theo quy trình:

Bước 1: Cho học sinh thảo luận, phân tích các yêu cầu của đề. Giáo viên chốt phương án đúng.

Bước 2. Tổ chức các nhóm lập dàn ý cho đề bài vừa phân tích.

Bước 3. Hướng dẫn học sinh viết đoạn văn hoàn chỉnh

Bước 4. Tổ chức cho học sinh báo cáo sản phẩm vừa hoàn thiện

Bước 5. Giáo viên hướng dẫn học sinh nhận xét chéo, bổ sung và đánh giá sản phẩm các nhóm hoặc cá nhân.

Để thực hiện quy trình trên, giáo viên đã phải thực hiện một số phương pháp dạy học tích cực như thảo luận nhóm, phương pháp phòng tranh, phương pháp khăn trải bàn, các kỹ thuật: sơ đồ tư duy, trình bày một vấn đề, phát vấn, thuyết trình...

Tuy vậy, các phương pháp sử dụng còn mang tính hình thức, chiếu lệ. Phần lớn học sinh thực hiện một cách máy móc, thiếu hứng thú và chưa phát huy hiệu quả khả năng sáng tạo của học sinh.

Hiện nay, với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, học sinh ngày càng được trang bị những đồ dùng, thiết bị học tập tiên tiến như lớp học có ti vi, máy chiếu, có điều kiện sử dụng điện thoại thông minh, được tiếp cận internet. Bởi vậy, việc thiết kế các tiết học của giáo viên cũng cần được đổi mới để phát huy hiệu quả của CNTT trong dạy học.

Việc dạy học môn Ngữ văn nói chung và việc rèn luyện kỹ năng làm bài, viết đoạn nghị luận xã hội nói riêng cũng không nằm ngoài sự phát triển đó. Giáo viên không chỉ biết áp dụng các phương pháp tiên bộ vào dạy học mà cần phải biết hướng dẫn học sinh sử dụng hiệu quả, chủ động và sáng tạo các thiết bị học để đạt hiệu quả học cao nhất.

Trong quá trình đổi mới phương pháp dạy học, giáo viên cũng cần tuân thủ nghiêm ngặt quy trình của thuyết kiến tạo: luôn lấy hiện thực khách quan là điểm xuất phát để tìm hiểu và khám phá vấn đề, từ đó học sinh sẽ tự nhận thức sự cần thiết phải giải quyết vấn đề, tự tìm tòi cách giải quyết và tự thực hành, tự đánh giá sản phẩm, rút kinh nghiệm cho sản phẩm tiếp theo được tốt hơn.

Khi áp dụng thuyết kiến tạo trong rèn kỹ năng viết đoạn văn nghị luận xã hội, bản thân học sinh sẽ thấy mỗi kiến thức đều thiết thực, mỗi sự suy nghĩ để đưa ra phương án giải quyết đều là cần thiết. Từ đó, học sinh sẽ có tâm thế làm việc nghiêm túc và hiệu quả. Việc viết văn vì thế mà không còn trở nên đáng ngại nữa.

2.1. Thuận lợi, Khó khăn:

Lý thuyết dạy học kiến tạo đã được nghiên cứu và phát triển trong giáo dục, giúp giáo viên có nền tảng khoa học để áp dụng vào thực tiễn. Nhiều trường học hiện nay khuyến khích giáo viên áp dụng các phương pháp dạy học hiện đại nhằm phát triển năng lực học sinh, và đồng nghiệp thường chia sẻ kinh nghiệm để hỗ trợ. Lãnh đạo trường THCS Nguyễn Trãi luôn động viên giáo viên tìm tòi, sáng tạo trong việc đổi mới phương pháp dạy học đáp ứng yêu cầu của chương trình.

Học sinh lớp 9 đã có sự phát triển về tư duy và nhận thức xã hội nhất định, thuận lợi cho việc áp dụng phương pháp kiến tạo, giúp các em chủ động hơn trong học tập. Cùng với khao khát tìm tòi, khám phá cái mới và nhu cầu khẳng định bản thân của lứa tuổi học sinh phổ thông, đây sẽ là điều kiện thuận lợi để vận dụng thuyết kiến tạo trong dạy học.

Hiện nay có nhiều tài liệu tham khảo về phương pháp dạy học kiến tạo và kỹ năng viết đoạn nghị luận xã hội, giúp giáo viên dễ dàng trong việc xây dựng và triển khai bài giảng.

Bên cạnh đó vẫn còn một số khó khăn khi vận dụng thuyết kiến tạo trong dạy học Ngữ văn: Một số học sinh còn thiếu tự tin, kỹ năng tư duy phản biện hoặc khả năng trình bày quan điểm chưa tốt, khiến quá trình học tập theo phương pháp kiến tạo gặp nhiều trở ngại. Tiến độ chương trình học đòi hỏi giáo viên phải đảm bảo hoàn thành lượng kiến thức quy định, nên thời gian dành cho từng bài có thể không đủ để thực hiện dạy học kiến tạo một cách hiệu quả. Để áp dụng thành công phương pháp kiến tạo, giáo viên phải đầu tư nhiều thời gian và công sức vào thiết kế hoạt động giảng dạy, điều này có thể khó khăn trong điều kiện giảng dạy đông học sinh hoặc lớp học đông người.

2.2. Thành công, hạn chế:

2.2.1. Mặt thành công:

Phương pháp dạy học kiến tạo giúp học sinh rèn luyện khả năng tư duy độc lập và phát triển kỹ năng phản biện, từ đó tự tin bày tỏ quan điểm của mình trong đoạn văn nghị luận xã hội. Các hoạt động thảo luận, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề khiến học sinh thấy thú vị hơn, tạo môi trường học tập năng động và giúp các em tích cực tham gia vào quá trình học. Phương pháp kiến tạo khuyến khích học sinh tự xây dựng kiến thức qua quá trình học tập, giúp các em ghi nhớ kiến thức sâu hơn và viết đoạn văn nghị luận xã hội mạch lạc, logic hơn. Việc áp dụng phương pháp dạy học kiến tạo không chỉ giúp học sinh phát triển mà còn giúp giáo viên rèn luyện, nâng cao kỹ năng tổ chức hoạt động dạy học, điều chỉnh cách đánh giá và theo dõi quá trình học tập của học sinh. Thành công từ đề tài có thể khuyến khích các giáo viên khác thử nghiệm và áp dụng dạy học kiến tạo trong môn học của mình, từ đó cải thiện chất lượng giảng dạy chung của nhà trường.

2.2.2. Mặt còn hạn chế:

Phương pháp kiến tạo đòi hỏi học sinh có kỹ năng tự học và tự nghiên cứu tốt, điều mà không phải tất cả học sinh đều đạt được, đặc biệt với những em còn nhút nhát, ít kỹ năng viết hoặc không quen với các phương pháp dạy học mới. Khi triển khai các hoạt động nhóm và thảo luận, giáo viên phải giám sát và điều chỉnh liên tục để đảm bảo tất cả học sinh đều tham gia hiệu quả, điều này khó khăn hơn với lớp học đông hoặc học sinh chưa quen làm việc nhóm. Phương pháp kiến tạo

yêu cầu thời gian nhiều hơn để học sinh xây dựng kiến thức và giáo viên theo dõi quá trình học tập, điều này có thể gây áp lực khi giáo viên phải hoàn thành chương trình giảng dạy trong thời gian hạn chế.

Đánh giá phương pháp kiến tạo không chỉ dừng lại ở kết quả cuối cùng mà phải chú trọng cả quá trình, đòi hỏi giáo viên ghi nhận, phản hồi liên tục để đánh giá đúng tiến độ của từng học sinh. Nếu các môn học khác không áp dụng phương pháp kiến tạo, học sinh có thể khó thích nghi, tạo nên sự thiếu thống nhất trong việc học và ảnh hưởng đến hiệu quả của đề tài.

Nhìn chung, đề tài mang lại nhiều giá trị tích cực trong việc phát triển năng lực học sinh nhưng cũng gặp phải một số hạn chế về thời gian, khả năng tiếp cận của học sinh và công tác quản lý, đánh giá của giáo viên.

3. Các biện pháp đã tiến hành để giải quyết vấn đề:

3.1. Xây dựng quy trình rèn kỹ năng viết đoạn nghị luận xã hội theo thuyết kiến tạo.

3.1.1. Mục tiêu của giải pháp

Thông qua giải pháp giáo viên sẽ biết được năng lực giao tiếp của học sinh, biết được lượng kiến thức xã hội và tư tưởng của học sinh để kịp thời hỗ trợ học sinh nâng cao chất lượng rèn kỹ năng nói và viết đoạn trong tiết học. Bên cạnh đó giáo viên cũng biết được những khó khăn, trở ngại của học sinh ở những mảng kiến thức, kỹ năng nào. Từ đó, giáo viên tiếp tục giúp học sinh tháo gỡ khó khăn bằng hoạt động thảo luận chia sẻ hiểu biết giữa các thành viên trong nhóm, hoặc chéo nhóm

3.1.2. Nội dung và cách thức thực hiện giải pháp

Dựa trên quy trình của thuyết kiến tạo đã trình bày ở trên, chúng tôi xây dựng quy trình rèn kỹ năng viết đoạn nghị luận xã hội theo một số hướng sau:

❖ Hướng 1.

Với quy trình này, giáo viên có thể áp dụng với hầu hết các dạng đề yêu cầu viết đoạn nghị luận xã hội về hiện tượng đời sống hay một tư tưởng đạo lý. Dựa theo quy luật của thuyết kiến tạo, học sinh cần nhận thức được hiện thực khách quan mới có đủ điều kiện tạo lập văn bản, giáo viên cần tạo môi trường kích thích sự tìm tòi, học hỏi ở học sinh, kích thích nhu cầu cần khám phá thực tế của vấn đề. Để đạt được mục đích này, giáo viên có thể tổ chức phỏng vấn trong những phạm vi khác nhau nhằm khai thác triệt để những kiến thức từ người khác, bổ sung, làm đầy cho kiến thức còn thiếu hụt ở học sinh.

Giáo viên xây dựng hệ thống câu hỏi để trực tiếp phỏng vấn học sinh, hoặc



chọn một học sinh có khả năng đảm nhiệm vai trò người phỏng vấn. Chuỗi câu hỏi có thể xây dựng theo gợi ý như sau:

Câu hỏi phỏng vấn

1. Bạn hiểu gì về yêu cầu của đề bài (Nội dung, hình thức, kiểu loại văn bản)?
2. Bạn có hiểu biết gì về vấn đề này không? Hãy nêu những hiểu biết đó.
3. Hãy kể một mẩu chuyện, nêu một biểu hiện trong xã hội có liên quan đến vấn đề đang bàn luận.
4. Bạn hãy nêu quan điểm của mình về vấn đề này.
5. Theo bạn, nên triển khai vấn đề này theo cách nào?
6. Theo bạn, nên trình bày những ý cơ bản nào trong bài viết của mình để đảm bảo yêu cầu của đề?

Tùy vào khả năng và thời gian rèn kĩ năng của học sinh, mỗi câu hỏi có thể hỏi 2 đến 3 học sinh trả lời hoặc nhiều hơn ở những câu hỏi cần khai thác thực tế. Trong quá trình diễn ra phỏng vấn, giáo viên quan sát lớp để biết được năng lực giao tiếp của học sinh, biết được lượng kiến thức xã hội và tư tưởng của học sinh để kịp thời hỗ trợ học sinh nâng cao chất lượng rèn kĩ năng nói và viết đoạn trong tiết học.

Qua phỏng vấn, giáo viên cũng biết được những khó khăn, trở ngại của học sinh ở những mảng kiến thức, kĩ năng nào. Từ đó, giáo viên tiếp tục giúp học sinh tháo gỡ khó khăn bằng hoạt động thảo luận chia sẻ hiểu biết giữa các thành viên trong nhóm, hoặc chéo nhóm. Học sinh được học hỏi nhau sẽ tiếp thu một cách tự nhiên và có động lực hơn.

Sau khi phỏng vấn, thảo luận, học sinh bắt tay vào thực hành viết đoạn văn. Lúc này học sinh đã có kiến thức và kĩ năng cơ bản để thực hiện nhiệm vụ.

Đặc biệt, có những học sinh đã nung nấu ý tưởng sáng tạo trong quá trình nghe phỏng vấn và thảo luận. Bởi vậy, sản phẩm đoạn văn tạo ra sẽ đa dạng và mang tính sáng tạo hơn.

Khi học sinh đã thực hành xong, khâu báo cáo sản phẩm cần được tổ chức kĩ lưỡng. Bởi tâm lí học sinh sau khi làm bài nghiêm túc là muốn được “khoe” sản phẩm sáng tạo của chính mình, muốn xem bài các bạn làm thế nào (tâm lí này sẽ ít có ở những tiết thực hành khuôn mẫu, áp đặt). Giáo viên đóng vai trò là người điều dẫn, gọi học sinh trình bày bài viết của mình, hoặc trình chiếu phần bài làm của học sinh lên màn hình, hoặc yêu cầu học sinh chụp bài làm và đăng lên nhóm zalo hay facebook để các học sinh khác được tham khảo, góp ý và rút kinh nghiệm cho bài làm của mình được tốt hơn.

❖ Hướng 2.

Ở hướng triển khai này, giáo viên bắt đầu từ việc khuyến khích học sinh sử dụng hiệu quả các phương tiện, thiết bị học tập (sách ở thư viện, điện thoại di động, tivi thông minh, ...) trong việc tìm hiểu vấn đề cần bàn luận, cách triển khai lập luận. Hoạt động sưu tầm, thu thập tài liệu có thể tổ chức tại Thư viện, lớp học, hoặc giao theo nhóm về nhà làm.



Giáo viên có thể định hướng sưu tầm cho học sinh qua các ý cơ bản sau:
Các kiểu lập luận trong đoạn văn bản (Sưu tầm từ các học sinh lớp khác, khoá trước, trên internet...)

Quan niệm về vấn đề này trên các trang mạng xã hội (khai thác internet)

Cách viết đoạn nghị luận xã hội (hồ sơ học tập)

Đối với hoạt động sưu tầm các kiểu lập luận trong đoạn văn bản, giáo viên hướng dẫn nhóm trưởng chia thành nhóm nhỏ (2-3 học sinh) thực hiện các cách sưu tầm, thu thập thông tin khác nhau.

Nhóm 1: học sinh tập trung tìm kiếm trên internet qua các từ khoá: Cấu trúc lập luận trong đoạn văn; các kiểu lập luận của đoạn văn bản; kết cấu diễn dịch; kết cấu quy nạp; kết cấu tổng phân hợp;...

Nhóm 2: thu thập các bài viết liên quan đến chủ đề, đề bài yêu cầu từ học sinh khoá trước, học sinh lớp khác, hoặc trên mạng xã hội.... Các tài liệu đã sưu tầm được tập hợp về trường nhóm để chuẩn bị cho khâu giải quyết vấn đề tiếp theo.

Đối với việc sưu tầm, thu thập các bài viết thể hiện quan niệm về vấn đề cần bàn luận, nhóm trưởng giao nhiệm vụ cho các thành viên thực hiện, nhóm trưởng có trách nhiệm tập hợp kết quả và báo cáo trước nhóm.

Sau khi thực hiện bước sưu tầm, học sinh tiếp tục thảo luận xử lý tài liệu, chọn lọc thông tin phù hợp, cần thiết để chuẩn bị cho bước viết đoạn nghị luận xã hội. Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm ra điểm mạnh, điểm hạn chế của các bài viết đã sưu tầm. Từ đó học sinh có thể rút kinh nghiệm trực tiếp cho bài viết của mình.

Từ bước trang bị kiến thức, kỹ năng một cách tự nhiên và phong phú trên, học sinh sẽ chủ động viết đoạn nghị luận xã hội theo cách mình muốn. Bản thân học sinh sẽ tự ý thức phát huy những ưu điểm mà trong các tài liệu thể hiện và tránh các hạn chế tài liệu gặp phải. Do đó, sản phẩm đoạn văn của học sinh là sản phẩm sáng tạo, mang quan điểm riêng của học sinh.

Sau khi học sinh hoàn thành viết đoạn nghị luận, giáo viên tổ chức cho sản phẩm được kiểm nghiệm trong thực tế bằng một số hình thức như đọc lên cho cả lớp thưởng thức và phản hồi ý kiến nhận xét, góp ý, đánh giá; khuyến khích học sinh đăng bài viết trong các nhóm zalo, facebook và tạo bình chọn đoạn văn hay...; khích lệ học sinh có năng khiếu tham gia cộng tác với các trang viết văn trên internet, các cuộc thi viết để học hỏi và nâng cao kỹ năng viết.

3.2. Áp dụng một số kỹ thuật dạy học tích cực vào quy trình luyện kỹ năng viết đoạn nghị luận xã hội theo thuyết kiến tạo.

3.2.1. Mục tiêu của giải pháp

Khi xây dựng quy trình rèn kỹ năng theo thuyết kiến tạo, giáo viên có thể áp dụng một số kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát huy tối đa khả năng sáng tạo của học sinh. Hướng tới mục tiêu thông qua giải pháp này, học sinh sẽ có khả năng viết đoạn nghị luận xã hội mạch lạc, thuyết phục, đồng thời phát triển các kỹ năng mềm như tư duy phản biện, làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp – những yếu tố quan trọng trong phát triển toàn diện năng lực cá nhân.

3.2.2. Nội dung và hình thức của giải pháp

*** Áp dụng kỹ thuật đặt câu hỏi trong bước khám phá thực tế vấn đề.**

Dạy học theo phương pháp này, giáo viên tổ chức dưới dạng một cuộc phỏng vấn trực tiếp ở quy mô lớp học. Đối tượng phỏng vấn là thầy cô giáo và học sinh. Hệ thống câu hỏi phải bám sát vấn đề cần làm rõ, câu hỏi có tính gợi mở, dẫn dắt học sinh tìm hiểu, khám phá thông tin, kiến thức, kỹ năng mới.

Trong quá trình phỏng vấn, học sinh bộc lộ khả năng hiểu biết và lỗ hổng kiến thức để giáo viên kịp thời điều chỉnh, bổ sung.



Sử dụng câu hỏi có hiệu quả đem lại sự hiểu biết lẫn nhau giữa giáo viên với học sinh, giữa học sinh với giáo viên. Kỹ năng đặt câu hỏi càng tốt thì mức độ tham gia của học sinh càng nhiều; học sinh sẽ học tập tích cực hơn.

*** Áp dụng kỹ thuật KWL trong việc sưu tầm, thu thập và xử lý tài liệu học tập.**

Việc áp dụng kỹ thuật này trong bước khám phá thực tế vấn đề là một hướng lựa chọn thực hiện luyện kỹ năng viết đoạn theo lý thuyết kiến tạo cho học sinh. Trước khi thực hiện việc sưu tầm, thu thập tài liệu, để giúp học sinh định hướng tốt hoạt động này, giáo viên phát phiếu KWL cho các nhóm, các thành viên trong nhóm sẽ chủ động điền vào bảng KWL những thông tin cần thiết để giải quyết vấn đề. Ở cột K (*những điều đã biết*), học sinh ghi những kiến thức, kỹ năng đã biết như các kiểu kết cấu đoạn văn, cách thức lập luận, khái niệm, biểu hiện của vấn đề, ...

Ở cột W (*những điều muốn biết*), học sinh ghi những băn khoăn trăn trở, những khó khăn khi nhận nhiệm vụ như: Chọn cách lập luận nào tối ưu? Cần triển khai những ý nào trong đoạn văn? Cần lấy dẫn chứng như thế nào cho hấp dẫn?...

Ở cột L (*những điều học được*), học sinh ghi lại những điều đã thu thập được thông qua việc sưu tầm tài liệu về vấn đề.

Ở cột H (*những điều muốn tìm hiểu thêm*), đối với những học sinh khá, giỏi có thể thêm cột này để ghi những hướng bàn luận thêm về vấn đề, cách hỏi khác nhau về cùng một vấn đề...

Giáo viên định hướng cho học sinh ghi vào phiếu theo gợi ý dưới đây:

K (Điều đã biết)	W (Điều muốn biết)	L (Điều học được)	H (Điều muốn tìm hiểu thêm)
- Ghi các từ, cụm từ có liên quan đến chủ đề. - HS thảo luận hoặc giải thích về những điều đã ghi - GV gợi ý: Các em biết gì về ... ?	- Ghi những điều HS muốn biết thành câu hỏi - GV gợi ý: - Các em muốn tìm hiểu điều gì trong các tài liệu?	Sau khi đọc tài liệu và suy nghĩ, HS ghi: - Những câu trả lời cho câu hỏi ghi ở cột W - Những điều em thích trong các tài liệu - Thảo luận về những câu trả lời đã ghi ở cột L Nhóm trưởng: những kiến thức nào có thể sử dụng cho bài viết?	Ghi những thông tin trong bài em muốn tìm hiểu thêm, cách em sẽ tiếp tục tìm hiểu. GV gợi ý: Em muốn biết thêm điều gì liên quan đến nhiệm vụ, vấn đề bàn luận? Em sẽ làm cách nào để tìm hiểu thêm?

*** Kỹ thuật giải quyết vấn đề trong bước phát hiện, tìm bản chất vấn đề.**

Trong quá trình trả lời phỏng vấn, có những học sinh trả lời tốt câu hỏi, nhưng cũng có những học sinh còn lúng túng, thậm chí chưa hiểu được vấn đề. Điều đó tạo mâu thuẫn giữa cái đã biết và cái chưa biết. Lúc này, tự học sinh đưa mình vào tình huống có vấn đề, kích thích các em tự lực, chủ động và có nhu cầu mong muốn giải quyết vấn đề.

Giáo viên hướng dẫn thảo luận theo gợi ý sau:

Ghi chép nhanh những câu trả lời vừa phỏng vấn.

Phân tích, nhận xét, đánh giá câu trả lời

Bổ sung và hoàn thiện kiến thức, kỹ năng

Chốt phương án thực hành viết đoạn.



Trong quá trình thảo luận, các nhóm học sinh có thể giải quyết cùng một vấn đề, tình huống hoặc các vấn đề, tình huống khác nhau, tùy theo mục đích của hoạt động. Học sinh cần xác định rõ vấn đề trước khi đi vào giải quyết vấn đề, cần sử dụng phương pháp động não để học sinh liệt kê các cách giải quyết có thể có.

*** Áp dụng kỹ thuật viết tích cực trong bước thực hành viết đoạn.**

Thực hành viết đoạn là bước quan trọng mang tính quyết định đến kết quả rèn kỹ năng cho học sinh. Ở bước này, mỗi học sinh đều phải được thực hành và đều phải có sản phẩm của riêng mình. Bởi vậy, việc huy động cả nhóm tham gia bằng kỹ thuật viết tích cực là điều vô cùng cần thiết. Giáo viên hướng dẫn học sinh cách thực hiện:

Mỗi học sinh tự thực hành viết đoạn văn hoàn chỉnh ra vở nháp, thời gian thực hiện từ 10 – 15 phút, tùy vào năng lực của học sinh.

Khi hết thời gian quy định, các thành viên chuyển bài cho thành viên bên cạnh đọc, nhận xét, góp ý, đánh giá (theo vòng tròn).

Sau khi hoàn thành việc đọc và nhận xét cho các thành viên, nhóm trưởng cho bình bầu sản phẩm tốt nhất để báo cáo với cả lớp.

Thực hành viết đoạn văn nghị luận xã hội



Viết độc lập



Kiểm tra chéo



Chọn sản phẩm
báo cáo

Mỗi thành viên nghiêm túc, khách quan đọc và nhận xét bài cho các thành viên khác. Mỗi lần đọc và nhận xét cho một thành viên, bản thân học sinh sẽ nhận ra cái sai của bạn để rút kinh nghiệm cho mình, nhận thấy ưu điểm từ bài bạn để phát huy. Mỗi bài viết được các thành viên xem xét kỹ lưỡng và nghiêm túc sẽ tạo động lực phấn đấu viết tốt hơn cho mỗi thành viên. Dần dần, hoạt động viết sẽ được coi trọng hơn, chất lượng bài viết sẽ cao hơn.

4. Tính mới:

Tính mới của đề tài “Vận dụng lý thuyết dạy học kiến tạo vào rèn luyện kỹ năng viết đoạn nghị luận xã hội cho học sinh lớp 9” thể hiện ở các điểm sau:

Áp dụng lý thuyết dạy học kiến tạo trong dạy viết nghị luận xã hội: Đề tài áp dụng một cách có hệ thống lý thuyết dạy học kiến tạo vào môn Ngữ văn – cụ thể là kỹ năng viết đoạn văn nghị luận xã hội, trong khi phương pháp kiến tạo chủ yếu mới được dùng trong các môn khoa học tự nhiên. Đây là một sự đổi mới trong cách tiếp cận và tổ chức dạy học.

Khuyến khích học sinh tự xây dựng kiến thức qua thực hành viết. Phương pháp kiến tạo cho phép học sinh tự khám phá, xây dựng kiến thức bằng cách phân tích vấn đề xã hội, thể hiện quan điểm cá nhân và phát triển kỹ năng viết, thay vì tiếp nhận kiến thức theo cách thụ động. Điều này không chỉ mới mẻ mà còn rất phù hợp với yêu cầu phát triển năng lực học sinh. Đề tài đã thiết kế các hoạt động học tập và quy trình giảng dạy để tạo điều kiện cho học sinh chủ động khám phá nội dung bài học, tự phân tích và đánh giá vấn đề xã hội một cách logic, mới mẻ so với cách giảng dạy truyền thống thường có khuynh hướng truyền đạt kiến thức

một chiều. Đề tài đã xây dựng quy trình và phương pháp giảng dạy sáng tạo cho giáo viên thực hiện.

Đổi mới phương pháp đánh giá, thay vì chỉ đánh giá dựa trên bài viết hoàn chỉnh cuối cùng, đề tài này chú trọng vào quá trình học tập và tiến bộ của học sinh. Đánh giá toàn diện từ quá trình xây dựng ý tưởng đến việc hoàn thiện lập luận, giúp giáo viên nhận diện chính xác tiến độ và hỗ trợ học sinh kịp thời. Phương pháp kiến tạo không chỉ rèn luyện kỹ năng viết mà còn phát triển tư duy phản biện, khả năng tự đánh giá và đưa ra ý kiến về các vấn đề xã hội. Những yếu tố mới mẻ, cần thiết trong dạy học ngày nay, đặc biệt phù hợp với lứa tuổi học sinh lớp 9 khi các em bắt đầu nhận thức sâu sắc hơn về xã hội.

Nhờ các yếu tố trên, đề tài đã tạo ra sự đổi mới và khác biệt so với phương pháp dạy học truyền thống trong môn Ngữ văn lớp 9, góp phần vào việc nâng cao chất lượng giảng dạy và phát triển năng lực toàn diện cho học sinh.

5. Tính khả thi:

Tính khả thi của đề tài “Vận dụng lý thuyết dạy học kiến tạo vào rèn luyện kỹ năng viết đoạn nghị luận xã hội cho học sinh lớp 9” được thể hiện qua các khía cạnh sau:

Phù hợp với chương trình học và đối tượng học sinh: Đề tài hướng tới học sinh lớp 9, độ tuổi bắt đầu có nhận thức sâu sắc về các vấn đề xã hội và khả năng hình thành tư duy phản biện. Những nội dung và yêu cầu của đề tài phù hợp với mục tiêu giáo dục trong chương trình Ngữ văn, đặc biệt là với phần nghị luận xã hội. Kỹ năng viết đoạn văn nghị luận xã hội là yêu cầu chính trong chương trình Ngữ văn lớp 9, và việc áp dụng phương pháp kiến tạo giúp đáp ứng mục tiêu dạy học phát triển năng lực học sinh, một yêu cầu trong chương trình giáo dục mới hiện nay.

Tính thực tiễn của lý thuyết dạy học kiến tạo: Phương pháp dạy học kiến tạo có tính ứng dụng cao và đã được triển khai thành công trong nhiều môn học khác, chứng minh được hiệu quả trong việc tăng cường khả năng tư duy, giải quyết vấn đề và phát triển kỹ năng làm việc nhóm của học sinh. Các phương pháp như làm việc nhóm, thảo luận, phản biện, đóng vai, tự đánh giá... rất phù hợp và dễ triển khai trong các tiết học về nghị luận xã hội, không đòi hỏi cơ sở vật chất đặc biệt nên có thể áp dụng trong môi trường giáo dục phổ thông hiện nay. Với sự chủ động và nhiệt tình của giáo viên, cùng với tài liệu và chương trình dạy học hiện hành, đề tài có thể được triển khai hiệu quả mà không cần nhiều sự hỗ trợ thêm.

Khả năng đánh giá và điều chỉnh: Phương pháp kiến tạo khuyến khích đánh giá quá trình học tập hơn là chỉ đánh giá sản phẩm cuối cùng, nên phù hợp với việc giảng dạy kỹ năng viết – một kỹ năng cần quá trình luyện tập và hoàn thiện dần. Phương pháp dạy học kiến tạo cũng giúp giáo viên phát triển khả năng sáng tạo trong giảng dạy, không ngừng nâng cao chất lượng bài giảng và thúc đẩy quá trình đổi mới giáo dục.

Với những yếu tố trên, đề tài có tính khả thi cao trong việc triển khai và có thể mang lại hiệu quả rõ rệt, đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực cho học sinh trong môn Ngữ văn lớp 9.

6. Tính hiệu quả:

Đề tài giúp học sinh nâng cao khả năng viết đoạn nghị luận xã hội một cách mạch lạc và logic, từ đó tăng cường sự tự tin trong biểu đạt ý kiến.

Áp dụng phương pháp dạy học kiến tạo khuyến khích học sinh tư duy độc lập, phân tích và đánh giá vấn đề xã hội, góp phần hình thành kỹ năng phản biện. Các hoạt động học tập phong phú, như thảo luận và làm việc nhóm, tạo môi trường học tập tích cực, giúp học sinh tham gia chủ động và hứng thú hơn với môn học. Phương pháp kiến tạo cho phép đánh giá quá trình học tập của học sinh, không chỉ dựa vào kết quả cuối cùng mà còn vào sự tiến bộ trong quá trình học.

Đề tài có thể dễ dàng mở rộng ra nhiều lớp học và môn học khác, giúp giáo viên triển khai các phương pháp dạy học hiện đại và hiệu quả hơn.

Tóm lại, đề tài không chỉ nâng cao kỹ năng viết cho học sinh mà còn phát triển tư duy, tạo động lực học tập, và góp phần đổi mới phương pháp dạy học trong trường học.

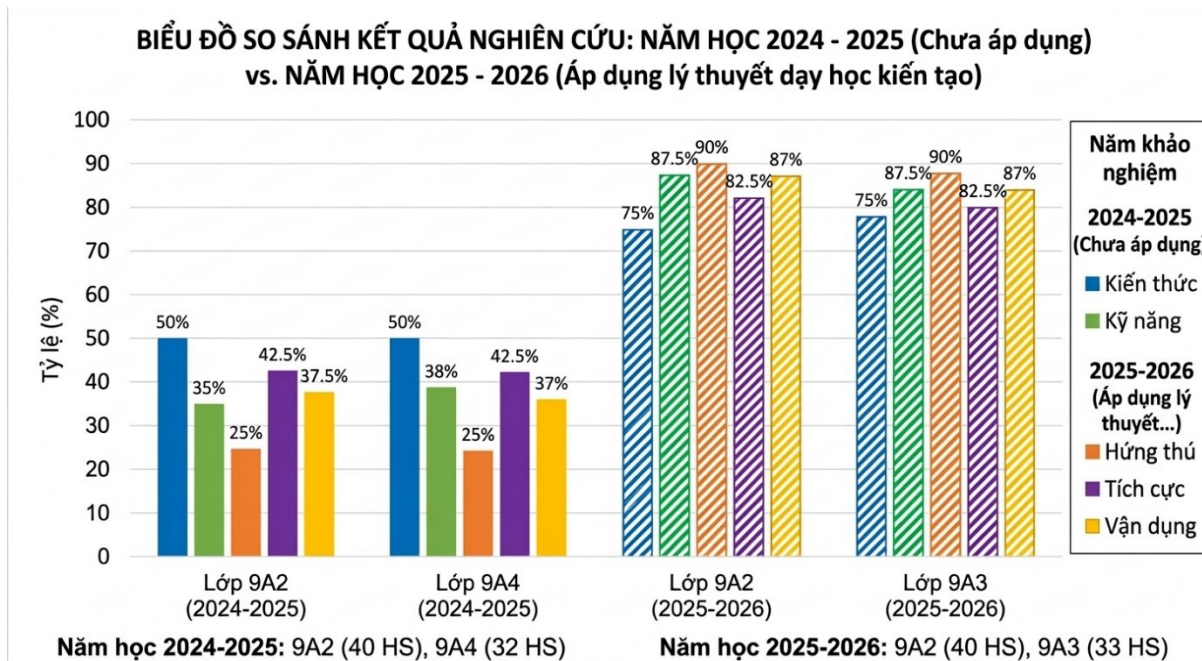
Kết quả khảo nghiệm:

Bảng thống kê kết quả nghiên cứu. So sánh với năm học 2024 – 2025 chưa áp dụng đề tài nghiên cứu.

Lớp	Số HS	kiến thức		Kỹ năng		Hứng thú		Tích cực		Vận dụng	
		SL	TL(%)	SL	TL(%)	SL	TL(%)	SL	TL(%)	SL	TL(%)
9A2	40	20	50	14	35	10	25	17	42,5	15	37,5
9A4	32	10	31,3	8	25	8	25	10	31,3	12	37,5

Thống kê kết quả sau khi áp dụng lý thuyết dạy học kiến tạo năm học 2025 – 2026:

Lớp	Số HS	kiến thức		Kỹ năng		Hứng thú		Tích cực		Vận dụng	
		SL	TL(%)	SL	TL(%)	SL	TL(%)	SL	TL(%)	SL	TL(%)
9A2	40	30	75	25	87,5	26	90	33	82.5	35	87
9A3	33	20	60,6	24	72,7	25	75,7	25	75,7	27	81,8



Kết quả trên cho thấy, việc ứng dụng lý thuyết dạy học kiến tạo là rất cần thiết. Nó không chỉ đem lại hiệu quả dạy học mong muốn, nâng cao chất lượng dạy học mà còn phát huy tính tích cực, độc lập nhận thức của học sinh, kích thích sự hứng thú, tự tin trước đông người cho học sinh.

III. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Việc luyện kỹ năng viết đoạn nghị luận xã hội theo lí thuyết kiến tạo đã mang đến hiệu quả khi ôn tập cho học sinh đồng thời giúp học sinh nhận diện, phân biệt được các dạng câu hỏi, biết cách làm bài phù hợp, vừa mài nhọn được lí luận, vừa nâng cao khả năng sáng tạo cho học sinh, tăng cường hứng thú ôn luyện tích cực hơn. Điều này hết sức quan trọng, giúp học sinh đạt được kết quả tốt trong các kỳ thi, đặc biệt là kỳ thi tốt nghiệp THPT.

2. Ý kiến đề xuất:

Để đạt được hiệu quả, giáo viên cần có tâm huyết, xây dựng quy trình luyện kỹ năng kĩ lưỡng, chuẩn bị chu đáo những điều kiện cần thiết để học sinh thực hiện tốt việc luyện kỹ năng, lôi cuốn được tất cả học sinh tham gia vào quá trình

học tập một cách chủ động và hào hứng. Từ đó, chất lượng dạy và học bộ môn Văn ngày càng được nâng cao.

Trong quá trình dạy học, giáo viên cần yêu cầu học sinh nghiêm túc, thường xuyên kiểm tra công tác chuẩn bài ở nhà, phải theo dõi quá trình học tập của học sinh để làm cơ sở cho quá trình kiểm tra đánh giá được khách quan hơn, tạo động cơ học tập tốt cho học sinh.

Xác nhận của thủ trưởng cơ quan

.....
.....
.....
.....
.....

(Ký tên và đóng dấu)

Người viết



Lê Quang Thọ

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hữu Châu, Cao Thị Hà, 2004. Cơ sở lí luận của lí thuyết kiến tạo trong dạy học. Thông tin khoa học giáo dục, số 103.
2. Nguyễn Hữu Châu (2005), Những vấn đề cơ bản về chương trình và quá trình dạy học, NXB Giáo dục, Hà Nội.
3. Phan Trọng Ngọ (2005), Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường, NXB Đại học sư phạm Hà Nội.
4. Thái Duy Tuyên (2008), Phương pháp dạy học truyền thống và hiện đại, NXB Giáo dục, Hà Nội.
5. Hoàng Bách Việt. *Một số nghiên cứu về vấn đề dạy học theo quan điểm kiến tạo* (<https://tapchigiaoduc.moet.gov.vn/vi/magazine/474-ki-ii-thang-3/6-mot-so-nghien-cuu-ve-van-de-day-hoc-theo-quan-diem-kien-cao-7297.html>)

MỤC LỤC

I. ĐẶT VẤN ĐỀ.....	1
II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ	1
1. Cơ sở lí luận của vấn đề:	2
1.1. Lý thuyết về đoạn văn nghị luận xã hội.....	2
1.1.1. Khái niệm:	2
1.1.2. Đặc điểm:.....	2
1.1.3. Cấu trúc:	2
1.1.4. Yêu cầu:.....	2
1.2. Lí thuyết kiến tạo trong dạy học	2
1.3. Quy trình dạy học theo lí thuyết kiến tạo	4
2. Thực trạng vấn đề:.....	4
2.1. Thuận lợi, Khó khăn:.....	6
2.2. Thành công, hạn chế:.....	7
2.2.1. Mặt thành công:	7
2.2.2. Mặt còn hạn chế:.....	7
3. Các biện pháp đã tiến hành để giải quyết vấn đề:	8
3.1. Xây dựng quy trình rèn kĩ năng viết đoạn nghị luận xã hội theo thuyết kiến tạo.	8
3.1.1. Mục tiêu của giải pháp.....	8
3.1.2. Nội dung và cách thức thực hiện giải pháp	8
3.2. Áp dụng một số kĩ thuật dạy học tích cực vào quy trình luyện kĩ năng viết đoạn nghị luận xã hội theo thuyết kiến tạo.....	11
4. Tính mới:	15
5. Tính khả thi:	16
6. Tính hiệu quả:.....	17
III. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ.....	18
1. Kết luận	18
2. Ý kiến đề xuất:.....	18
TÀI LIỆU THAM KHẢO	20

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO TÓM TẮT SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI, ĐỀ ÁN KHOA HỌC, CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Đề nghị tặng thưởng danh hiệu: Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên: Lê Quang Thọ Năm sinh: 1971
- Chức danh: Giáo viên
- Đơn vị công tác: THCS Nguyễn Trãi
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Đại học sư phạm Ngữ văn
- Chức năng, nhiệm vụ được giao: Giảng dạy môn Ngữ văn lớp 9A2, 9A3 và 7A6

II. Tên đề tài, sáng kiến: *Vận dụng lí thuyết dạy học kiến tạo vào rèn luyện kĩ năng viết đoạn nghị luận xã hội cho học sinh lớp 9*

III. Nội dung

1. Tóm tắt nội dung:

1.1. Thực trạng trước khi áp dụng sáng kiến

Về phía học sinh: Kỹ năng viết đoạn nghị luận xã hội còn yếu, thường không nhận diện đúng yêu cầu đề bài, thiếu vốn hiểu biết xã hội và tư duy đa chiều. Bài làm có lập luận lỏng lẻo, dẫn chứng chung chung, chủ yếu ở mức trung bình và thường có tâm lý làm bài đối phó, sao chép văn mẫu.

Về phía giáo viên: Việc rèn luyện kỹ năng này chưa được quan tâm đúng mức. Phương pháp dạy học còn mang tính truyền thống, quy trình lặp đi lặp lại (nhận diện đề - lập dàn ý - viết - sửa) gây nhàm chán và hạn chế sự sáng tạo của học sinh. Việc ứng dụng các phương pháp tích cực đôi khi còn mang tính hình thức, chưa hiệu quả.

1.2. Các bước, quy trình và giải pháp triển khai

Sáng kiến thực hiện rèn luyện kỹ năng cho học sinh theo **lí thuyết kiến tạo**, tập trung vào việc để học sinh tự xây dựng tri thức qua trải nghiệm và tương tác. Quy trình cụ thể gồm:

Xây dựng môi trường kiến tạo qua phỏng vấn và thảo luận (Hướng 1):

Giáo viên hoặc học sinh đóng vai người phỏng vấn để khơi gợi hiểu biết và quan điểm cá nhân về vấn đề xã hội.

Tổ chức thảo luận nhóm để học sinh tự tháo gỡ khó khăn và học hỏi lẫn nhau.

Học sinh thực hành viết và báo cáo sản phẩm trên lớp hoặc qua các nền tảng mạng xã hội (Zalo, Facebook).

Tự sưu tầm và xử lý tài liệu (Hướng 2):

Học sinh sử dụng Internet, thư viện để thu thập các kiểu lập luận và quan niệm xã hội.

Thảo luận nhóm để phân tích, chọn lọc thông tin và rút kinh nghiệm từ các bài viết đã sưu tầm.

Học sinh chủ động viết bài dựa trên kiến thức đã tự tổng hợp.

1.3. Áp dụng các kĩ thuật dạy học tích cực:

Kĩ thuật KWL: Giúp học sinh định hướng những điều đã biết, muốn biết và học được trong quá trình tìm hiểu tài liệu.

Kĩ thuật giải quyết vấn đề: Kích thích nhu cầu tự lực vượt qua mâu thuẫn giữa kiến thức cũ và mới.

Kỹ thuật viết tích cực: Học sinh viết cá nhân, sau đó **nhận xét chéo theo vòng tròn** trong nhóm và bình bầu sản phẩm tốt nhất.

Dưới đây là tóm tắt ngắn gọn về hiệu quả áp dụng của sáng kiến dựa trên các nguồn tài liệu:

2. Hiệu quả áp dụng

Hiệu quả xã hội:

Phát triển năng lực toàn diện: Học sinh không chỉ nâng cao kỹ năng viết đoạn văn mạch lạc, logic mà còn phát triển tư duy phản biện, khả năng tự đánh giá và các kỹ năng mềm như làm việc nhóm, giao tiếp,..

Thay đổi thái độ học tập: Chuyển từ tâm lý làm bài đối phó sang chủ động, tự tin và hào hứng hơn với môn học qua các hoạt động tương tác, phòng vấn,..

Giá trị sư phạm: Góp phần đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giảng dạy trong nhà trường và có thể mở rộng áp dụng cho các lớp học hoặc môn học khác..

Hiệu quả qua số liệu cụ thể (So sánh trước và sau khi áp dụng): Kết quả khảo nghiệm cho thấy sự tăng trưởng vượt bậc về mọi mặt so với năm học 2024 – 2025 khi chưa áp dụng đề tài:

Về Kỹ năng: Trước khi áp dụng, tỉ lệ học sinh có kỹ năng tốt chỉ đạt từ **25% - 35%**. Sau khi áp dụng, tỉ lệ này tăng mạnh lên mức **72,7% - 87,5%**.

Về Hứng thú: Tỉ lệ học sinh hứng thú với bài học tăng từ mức thấp **25%** lên đến **75,7% - 90%,.**

Về Khả năng vận dụng: Trước áp dụng đạt **37,5%**, sau khi áp dụng đã tăng lên từ **81,8% - 87%,.**

Về Tính tích cực: Sự tham gia chủ động của học sinh tăng từ khoảng **31,3% - 42,5%** lên đến **75,7% - 82,5%,.**

Tóm lại, việc vận dụng lí thuyết kiến tạo đã mang lại hiệu quả thiết thực, giúp học sinh không chỉ đạt kết quả tốt trong các kì thi mà còn hình thành được những kỹ năng quan trọng cho đời sống xã hội..

3. Khả năng nhân rộng của sáng kiến:

Phạm vi áp dụng rộng rãi: Đề tài có thể dễ dàng mở rộng và áp dụng cho nhiều lớp học cũng như các môn học khác ngoài Ngữ văn, giúp giáo viên triển khai các phương pháp dạy học hiện đại và hiệu quả hơn.

Tính linh hoạt và thực tiễn: Các kỹ thuật và quy trình trong sáng kiến (như thảo luận nhóm, phản biện, tự đánh giá) không đòi hỏi cơ sở vật chất đặc biệt, nên có khả năng triển khai thực tế tại bất kỳ môi trường giáo dục phổ thông nào hiện nay.

Giá trị tham khảo cho đồng nghiệp: Sáng kiến đóng vai trò là tài liệu tham khảo hữu ích, khuyến khích đồng nghiệp thử nghiệm và đổi mới phương pháp giảng dạy, từ đó cải thiện chất lượng giáo dục chung của toàn trường.

Tác động đến các kỳ thi quan trọng: Với việc giúp học sinh nắm vững kỹ năng thực hành, sáng kiến có khả năng nhân rộng trong các kế hoạch ôn tập, giúp học sinh đạt kết quả tốt trong các kì thi định kỳ và đặc biệt là kì thi tuyển sinh lớp 10.

Sự thích ứng cao: Mặc dù được thực nghiệm ở lớp 9, nhưng do dựa trên lí thuyết kiến tạo có nền tảng khoa học vững chắc, sáng kiến có thể được điều chỉnh để phù hợp với nhiều đối tượng học sinh khác nhau trong bậc trung học..

=====

4. Đánh giá, xếp loại, Quyết định công nhận và văn bản xác nhận của Hội đồng sáng kiến cơ sở.

.....

.....

.....

.....

.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, đóng dấu)

Người Báo cáo

Lê Quang Thọ